TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐCNTTLH	*N, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Mỹ D về việc ly hôn và nuôi con;

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Trần Thị Mỹ D.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Bà **Trần Thị Mỹ D** -sinh năm 1994.

* *Người bị kiện*: Ông **Hà Hồng Q** -sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ D và ông Hà Hồng Q.

-Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Hà Trần Hồng Q-sinh ngày 09/6/2018. Ông Hà Hồng Q phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 3.000.000^{đ} (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Hà Trần Hồng Q đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm

trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu Tòa án;

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mười có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc Oanh – sinh ngày 07/3/2017. Ông Lê Văn Bông phải có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Nguyễn Ngọc Oanh đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn Bông phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân*) và phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng nuôi con*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0025585 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Ông Lê Văn Bông đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.